HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2007/NQ - HĐND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2007*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;

Căn cứ quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05/12/2007 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ở xóm, tổ dân phố.

1. Chức danh cán bộ không chuyên trách ở cấp xã được bố trí, gồm:

1.1. Phó Trưởng Công an (ở nơi không bố trí công an chính quy);

1.2. Phó Chỉ huy trưởng quân sự;

1.3. Chủ tịch Hội người cao tuổi;

1.4. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;

1.5. Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ;

1.6. Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận tổ quốc;

1.7. Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

1.8. Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ;

1.9. Phó Chủ tịch Hội nông dân;

1.10. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh;

1.11. Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra đảng;

1.12. Trưởng Ban tuyên giáo

1.13. Cán bộ Lao động – Thương binh và xã hội;

1.14. Cán bộ Kế hoạch – Giao thông – Thuỷ lợi – Nông, lâm nghiệp.

2. Chức danh cán bộ không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố được bố trí, gồm:

a) Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố hoặc liên xóm, tổ dân phố;

b) Trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố;

c) Công an viên xóm.

3. Xóm, tổ dân phố loại 3 ở vùng cao, miền núi có dưới 20 hộ và ở miền xuôi có dưới 30 hộ được bố trí 01 cán bộ không chuyên trách.

4. Số lượng cán bộ không chuyên trách căn cứ vào số đơn vị hành chính cấp xã và số xóm, tổ dân phố hiện có ở địa phương.

Điều 2. Chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố.

1. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm 1.1 và điểm 1.2, khoản 1, Điều 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 1,0 mức lương tối thiểu.

2. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm 1.3 và điểm 1.4, khoản 1, Điều 1 thuộc xã, phường, thị trấn loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,6 mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 mức lương tối thiểu.

3. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm 1.5 đến điểm 1.14, khoản 1, Điều 1 thuộc xã, phường, thị trấn loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,3 mức lương tối thiểu.

4. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại khoản 2, Điều 1 (trừ Bí thư Chi bộ liên xóm, tổ dân phố) thuộc xóm, tổ dân phố loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 mức lương tối thiểu; thuộc xóm, tổ dân phố loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 mức lương tối thiểu; thuộc xóm, tổ dân phố loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,3 mức lương tối thiểu.

5. Bí thư Chi bộ liên xóm, tổ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp 0,5 mức lương tối thiểu. Bí thư chi bộ hoặc Trưởng xóm kiêm công an viên ở xóm, tổ dân phố loại 3 nêu tại khoản 3, Điều 1 được hưởng chế độ phụ cấp 0,3 mức lương tối thiểu.

6. Các chức danh cán bộ nêu tại các khoản 1, 2, Điều 1, nếu kiêm nhiệm một hay nhiều chức danh cán bộ không chuyên trách đã được tỉnh và Chính phủ quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Điều 3. Chế độ phụ cấp đối với các đối tượng nêu tại Điều 1 Nghị quyết này thực hiện kể từ ngày 01/01/2008. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp cho các đối tượng thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 4. Giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Các quy định trước đây của HĐND và UBND tỉnh Thái Nguyên về số lượng và phụ cấp cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm và tổ dân phố trái với Nghị quyết này đều bãi bỏ.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái nguyên khoá XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2007 ./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo) ;
- TT Tỉnh Uỷ (Báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XI;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XII tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh ;
- Các đ/c LĐVP HĐND;
- Các chuyên viên HĐND tỉnh ;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh (để đăng) ;
- Lưu : VP, VT-TH HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng

